

Câu 1[TH]. Em hãy sắp xếp các ngôn ngữ sau đây vào các nhóm ngữ hệ tương ứng.

Nam Á

Thái - Ka-đai

Mông - Dao

Nam Đảo

Hán - Tạng

Kéo đáp án sau vào các nhóm:

Ma-lay-ô - Pô-li-nê-đi, Việt - Mường, Ka-đai, Mông - Dao, Hán (hay Hoa), Tày - Thái, Môn - Khơ-me, Tạng - Miến,

Câu 2[TH]. Thành phần dân tộc theo dân số hiện nay được chia thành hai nhóm

là [.....] và [.....] .

Câu 3[TH]. Khái niệm “dân tộc” trong tiếng Việt hiện nay được sử dụng theo những nghĩa nào?

A. Dân tộc - quốc gia và dân tộc - tộc người.

B. Dân tộc đa số và dân tộc thiểu số.

C. Dân tộc miền núi và dân tộc đồng bằng.

D. Dân tộc - tộc người và dân tộc - ngữ hệ.

Câu 4[TH]. Hiện nay, các dân tộc ở Việt Nam được chia thành [.....] ngữ hệ và [.....] nhóm ngôn ngữ.

Câu 18[TH]. Hãy ghép các nhóm ngôn ngữ và các dân tộc sao cho tương ứng với nhau.

Ma-lay-ô - Pô-li-nê-đi

Hà Nhi, Phù Lá, La Hủ, Lô Lô, Cống, Si La.

Tạng - Miến

Chăm, Gia Rai, Ê Đê, Chu Ru, Ragai.

Môn - Khơ-me

Tày, Thái, Nùng, Giáy, Lào, Lự, Sán Chay, Bô Y.

Tày - Thái

Khơ Mú, Xinh Mun, Tà Ôi, Xơ Đăng, Xtiêng, Ba Na.

Câu 19[TH]. Hãy sắp xếp các dân tộc sau theo thứ tự lần lượt từ cao xuống thấp (căn cứ vào thống kê dân số các dân tộc ở Việt Nam năm 2019).

Tày.

Kinh.

Khơ-me.

Thái.

☐

Mường.

☐

Mông.

☐